

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 134/2023/HĐ-KHĐT**

Về việc: Thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017;*

*Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.*

*Hôm nay, ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:*

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN.**

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân - Chức vụ: Giám đốc

Giấy UQ số : 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc Công ty

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546.

Tài khoản số: 000 799 888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long - PGD Hoàng Mai.

Mã số thuế : 0101919181

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT.**

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Cùng thoả thuận ký hợp đồng với những nội dung và điều khoản sau:

**Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A giao Bên B nhận Thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông.

Nội dung công việc và khối lượng cụ thể như sau:

- + Lập mặt cắt địa chất (24 tuyến);
- + Lập bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng (05 bình đồ);
- + Lập bình đồ đồng đẳng mức cao +131 (01 bình đồ)

**Điều 2. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT:**

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 02 bộ sản phẩm (mỗi bên giữ 01 bộ) + file dữ liệu số.

**Điều 3. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:**

Thời gian: 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian thẩm định, nghiệm thu công trình)..

**Điều 4: GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC VÀ THANH TOÁN:**

4.1. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%): **130.188.856 đồng** (chi tiết tại phụ lục kèm theo)

(*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu, một trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm năm mươi sáu đồng chẵn*)

4.2 Loại hợp đồng: Trọn gói

4.3 Thanh toán:

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo Điều 1 của hợp đồng, sản phẩm được cơ quan có thẩm quyền thông qua hoặc xác nhận, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- Biên bản bàn giao hồ sơ;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị thực hiện;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn GTGT;
- Đề nghị thanh toán.

Trường hợp trong quá trình thực hiện Hợp đồng tại thời điểm thanh toán nếu chính sách thuế GTGT của Nhà nước có sự thay đổi tăng/giảm thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được hai bên điều chỉnh giá trị theo quy định mà không cần phải ký phụ lục Hợp đồng.

4.4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

4.5. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

**Điều 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A:**

- Cung cấp cho bên B hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác lập bản vẽ.
- Kiểm tra, xác nhận kết quả nghiệm thu công việc của bên B thực hiện.
- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khối lượng, hai bên thỏa thuận làm cơ sở thanh quyết toán.

**Điều 6. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B:**

- Hoàn thành công tác thành lập các bản vẽ của báo cáo theo đúng quy định hiện hành.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo đúng quy trình, quy phạm chuyên ngành và yêu cầu của bên A.

## **Điều 7: BẤT KHẢ KHÁNG:**

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

7.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

## **Điều 8. THƯỞNG, PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG:**

- Thương hợp đồng: Không
- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

## **Điều 9: TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG:**

9.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

9.2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương hủy bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

- Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

**Điều 10: TRANH CHẤP VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

- Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

**ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT**

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh ngoài thỏa thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoàng Huân**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**



**Trần Đình Kiên**



**DANH MỤC BẢN VẼ**

(Kèm theo Hợp đồng số: 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023)

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ	Ký hiệu
<b>Mặt cắt địa chất</b>			
3	Mặt cắt địa chất Tuyến ZZ	1/2000	ĐVUT - 03
4	Mặt cắt địa chất Tuyến RR	1/2000	ĐVUT - 04
5	Mặt cắt địa chất Tuyến PP	1/2000	ĐVUT - 05
6	Mặt cắt địa chất Tuyến MO	1/2000	ĐVUT - 06
7	Mặt cắt địa chất Tuyến XIX	1/2000	ĐVUT - 07
8	Mặt cắt địa chất Tuyến MM	1/2000	ĐVUT - 08
9	Mặt cắt địa chất Tuyến XVIII	1/2000	ĐVUT - 09
10	Mặt cắt địa chất Tuyến GG	1/2000	ĐVUT - 10
11	Mặt cắt địa chất Tuyến QQ	1/2000	ĐVUT - 11
12	Mặt cắt địa chất Tuyến NN	1/2000	ĐVUT - 12
13	Mặt cắt địa chất Tuyến XXI	1/2000	ĐVUT - 13
14	Mặt cắt địa chất Tuyến DD	1/2000	ĐVUT - 14
15	Mặt cắt địa chất Tuyến CC	1/2000	ĐVUT - 15
16	Mặt cắt địa chất Tuyến KK	1/2000	ĐVUT - 16
17	Mặt cắt địa chất Tuyến BB	1/2000	ĐVUT - 17
18	Mặt cắt địa chất Tuyến HH	1/2000	ĐVUT - 18
19	Mặt cắt địa chất Tuyến AA	1/2000	ĐVUT - 19
20	Mặt cắt địa chất Tuyến EE	1/2000	ĐVUT - 20
21	Mặt cắt địa chất Tuyến FF	1/2000	ĐVUT - 21
22	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 2	1/2000	ĐVUT - 22
23	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 3	1/2000	ĐVUT - 23
24	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 4	1/2000	ĐVUT - 24
25	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 10	1/2000	ĐVUT - 25
26	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 11	1/2000	ĐVUT - 26
<b>Bình đồ tính trữ lượng tài nguyên</b>			
1	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 8	1:5000	ĐVUT - 27
2	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 7	1:5000	ĐVUT - 28
3	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 7b	1:5000	ĐVUT - 29
4	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 6	1:5000	ĐVUT - 30
5	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 5	1:5000	ĐVUT - 31
6	Bình đồ đồng đẳng mức cao +131	1:5000	ĐVUT - 32

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH**  
**Về việc thực hiện hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023**

**I. Căn cứ nghiệm thu**

- Hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông;

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Hai bên thống nhất áp dụng thuế GTGT cho giá trị nghiệm thu là 8%;

- Biên bản bàn giao tài liệu ngày 10/8/2023.

**II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu**

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 9 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

+ Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông theo hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023 của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất thực hiện.

**III. Thành phần nghiệm thu**

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

- Ông Nguyễn Hoàng Huân	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông Vũ Anh Tuấn	Chức vụ: TP. Địa chất
- Ông Nguyễn Trường Chinh	Chức vụ: TP. TCKT
- Ông Nguyễn Văn Minh	Chức vụ: TP. KHĐT
- Ông Trần Minh Đức	Chức vụ: CNCT

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

- Ông Trần Đình Kiên	Chức vụ: Giám đốc
----------------------	-------------------

**IV. Nội dung nghiệm thu**

**4.1 Về khối lượng, chất lượng**

+ Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành: Bên B đã hoàn thành thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mở Đồng Vông theo đúng hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ tài liệu + tài liệu số. (có biên bản bàn giao kèm theo)
- Chất lượng hồ sơ: Đảm bảo theo quy định hiện hành
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

#### 4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 130.188.856 đồng (đã bao gồm VAT 10%)

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Hai bên thống nhất áp dụng thuế GTGT cho giá trị nghiệm thu là 8%. Cụ thể:

- Giá trị thực hiện: 127.821.785 đồng (đã bao gồm VAT 8%)

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

#### V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
TIN HỌC, CÔNG NGHỆ  
MÔI TRƯỜNG  
VINACOMIN  
Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI  
Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
TƯ VẤN, TRIỂN KHAI  
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG  
HẦM - ĐỊA CHẤT  
Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI  
Trần Đình Kiên





## DANH MỤC BẢN VẼ

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 27/11/2023)

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ	Ký hiệu
<b>Mặt cắt địa chất</b>			
3	Mặt cắt địa chất Tuyến ZZ	1/2000	ĐVUT - 03
4	Mặt cắt địa chất Tuyến RR	1/2000	ĐVUT - 04
5	Mặt cắt địa chất Tuyến PP	1/2000	ĐVUT - 05
6	Mặt cắt địa chất Tuyến MO	1/2000	ĐVUT - 06
7	Mặt cắt địa chất Tuyến XIX	1/2000	ĐVUT - 07
8	Mặt cắt địa chất Tuyến MM	1/2000	ĐVUT - 08
9	Mặt cắt địa chất Tuyến XVIII	1/2000	ĐVUT - 09
10	Mặt cắt địa chất Tuyến GG	1/2000	ĐVUT - 10
11	Mặt cắt địa chất Tuyến QQ	1/2000	ĐVUT - 11
12	Mặt cắt địa chất Tuyến NN	1/2000	ĐVUT - 12
13	Mặt cắt địa chất Tuyến XXI	1/2000	ĐVUT - 13
14	Mặt cắt địa chất Tuyến DD	1/2000	ĐVUT - 14
15	Mặt cắt địa chất Tuyến CC	1/2000	ĐVUT - 15
16	Mặt cắt địa chất Tuyến KK	1/2000	ĐVUT - 16
17	Mặt cắt địa chất Tuyến BB	1/2000	ĐVUT - 17
18	Mặt cắt địa chất Tuyến HH	1/2000	ĐVUT - 18
19	Mặt cắt địa chất Tuyến AA	1/2000	ĐVUT - 19
20	Mặt cắt địa chất Tuyến EE	1/2000	ĐVUT - 20
21	Mặt cắt địa chất Tuyến FF	1/2000	ĐVUT - 21
22	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 2	1/2000	ĐVUT - 22
23	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 3	1/2000	ĐVUT - 23
24	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 4	1/2000	ĐVUT - 24
25	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 10	1/2000	ĐVUT - 25
26	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 11	1/2000	ĐVUT - 26
<b>Bình đồ tính trữ lượng tài nguyên</b>			
1	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 8	1:5000	ĐVUT - 27
2	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 7	1:5000	ĐVUT - 28
3	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 7b	1:5000	ĐVUT - 29
4	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 6	1:5000	ĐVUT - 30
5	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 5	1:5000	ĐVUT - 31
6	Bình đồ đồng đẳng mức cao +131	1:5000	ĐVUT - 32

20/11/2023  
621/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**  
.....00o.....

**BIÊN BẢN THANH LÝ**  
**Hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023**

- Căn cứ Hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomín và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 27/11/2023;

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomín, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546

Số tài khoản : 000799888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Thăng Long, PGD Hoàng Mai, TP Hà Nội..

Mã số thuế : 0101919181

Người đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy UQ số : 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc Công ty

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023 với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:**

- Bên B đã thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.

- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

**Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:**

- Giá trị theo hợp đồng: 130.188.856 đồng (đã bao gồm VAT 10%)
- Giá trị thực hiện: 127.821.785 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: **127.821.785 đồng**

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).


Bên A thanh toán cho bên B giá trị của hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng, bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

**Điều 3. Điều khoản chung**

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong biên bản này và thống nhất thanh lý hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.


ĐẠI DIỆN BÊN A  
PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TIN HỌC, CÔNG NGHỆ  
MÔI TRƯỜNG  
VINACOMIN  
Q. HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC



CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
TƯ VẤN, TRIỂN KHAI  
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG  
MỎ - ĐỊA CHẤT  
Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI

Trần Đình Kiên

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**  
 .....o0o.....

**BIÊN BẢN THANH LÝ**  
**Hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023**

- Căn cứ Hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 27/11/2023;

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546

Số tài khoản : 000799888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Thăng Long, PGD Hoàng Mai, TP Hà Nội..

Mã số thuế : 0101919181

Người đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy UQ số : 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc Công ty

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023 với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:**

- Bên B đã thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.

- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

**Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:**

- Giá trị theo hợp đồng: 130.188.856 đồng (đã bao gồm VAT 10%)
- Giá trị thực hiện: 127.821.785 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: **127.821.785 đồng**


(Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).

Bên A thanh toán cho bên B giá trị của hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng, bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

**Điều 3. Điều khoản chung**

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong biên bản này và thống nhất thanh lý hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC  
  
Trần Đình Kiên

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH**  
**Về việc thực hiện hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023**

**I. Căn cứ nghiệm thu**

- Hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông;

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Hai bên thống nhất áp dụng thuế GTGT cho giá trị nghiệm thu là 8%;

- Biên bản bàn giao tài liệu ngày 10/8/2023.

**II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu**

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 9 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

+ Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông theo hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023 của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất thực hiện.

**III. Thành phần nghiệm thu**

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

- Ông Nguyễn Hoàng Huân                      Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông Vũ Anh Tuấn                                Chức vụ: TP. Địa chất
- Ông Nguyễn Trường Chinh                   Chức vụ: TP. TCKT
- Ông Nguyễn Văn Minh                        Chức vụ: TP. KHĐT
- Ông Trần Minh Đức                              Chức vụ: CNCT

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

- Ông Trần Đình Kiên                              Chức vụ: Giám đốc

**IV. Nội dung nghiệm thu**

**4.1 Về khối lượng, chất lượng**

+ Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành: Bên B đã hoàn thành thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp, chỉnh lý tài liệu địa chất phục vụ Dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông theo đúng hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ tài liệu + tài liệu số. (có biên bản bàn giao kèm theo)
- Chất lượng hồ sơ: Đảm bảo theo quy định hiện hành
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

#### 4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 130.188.856 đồng (đã bao gồm VAT 10%)

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Hai bên thống nhất áp dụng thuế GTGT cho giá trị nghiệm thu là 8%. Cụ thể:

- Giá trị thực hiện: 127.821.785 đồng (đã bao gồm VAT 8%)

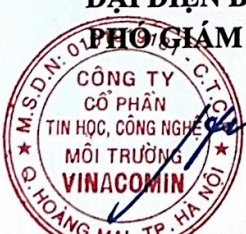
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).


Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

#### V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 134/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/5/2023.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A *ans*  
PHÓ GIÁM ĐỐC *ans*  
  
Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC *gk*  
  
Trần Đình Kiên





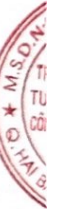
**DANH MỤC BẢN VẼ****(Kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 27/11/2023)**

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ	Ký hiệu
<b>Mặt cắt địa chất</b>			
3	Mặt cắt địa chất Tuyến ZZ	1/2000	ĐVUT - 03
4	Mặt cắt địa chất Tuyến RR	1/2000	ĐVUT - 04
5	Mặt cắt địa chất Tuyến PP	1/2000	ĐVUT - 05
6	Mặt cắt địa chất Tuyến MO	1/2000	ĐVUT - 06
7	Mặt cắt địa chất Tuyến XIX	1/2000	ĐVUT - 07
8	Mặt cắt địa chất Tuyến MM	1/2000	ĐVUT - 08
9	Mặt cắt địa chất Tuyến XVIII	1/2000	ĐVUT - 09
10	Mặt cắt địa chất Tuyến GG	1/2000	ĐVUT - 10
11	Mặt cắt địa chất Tuyến QQ	1/2000	ĐVUT - 11
12	Mặt cắt địa chất Tuyến NN	1/2000	ĐVUT - 12
13	Mặt cắt địa chất Tuyến XXI	1/2000	ĐVUT - 13
14	Mặt cắt địa chất Tuyến DD	1/2000	ĐVUT - 14
15	Mặt cắt địa chất Tuyến CC	1/2000	ĐVUT - 15
16	Mặt cắt địa chất Tuyến KK	1/2000	ĐVUT - 16
17	Mặt cắt địa chất Tuyến BB	1/2000	ĐVUT - 17
18	Mặt cắt địa chất Tuyến HH	1/2000	ĐVUT - 18
19	Mặt cắt địa chất Tuyến AA	1/2000	ĐVUT - 19
20	Mặt cắt địa chất Tuyến EE	1/2000	ĐVUT - 20
21	Mặt cắt địa chất Tuyến FF	1/2000	ĐVUT - 21
22	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 2	1/2000	ĐVUT - 22
23	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 3	1/2000	ĐVUT - 23
24	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 4	1/2000	ĐVUT - 24
25	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 10	1/2000	ĐVUT - 25
26	Mặt cắt địa chất Tuyến phụ 11	1/2000	ĐVUT - 26
<b>Bình đồ tính trữ lượng tài nguyên</b>			
1	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 8	1:5000	ĐVUT - 27
2	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 7	1:5000	ĐVUT - 28
3	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 7b	1:5000	ĐVUT - 29
4	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 6	1:5000	ĐVUT - 30
5	Bình đồ đồng đẳng trụ và tính trữ lượng via 5	1:5000	ĐVUT - 31
6	Bình đồ đồng đẳng mức cao +131	1:5000	ĐVUT - 32

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN**

**CÁN BỘ THAM GIA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SẢN XUẤT NĂM 2023-2024  
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Tổng giá trị HĐ	Giá trị thực hiện	Ngày quyết toán	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia
1	T/h một phần công việc Lập PAKT, Phương án thi công thuộc PA thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Chàm III, TP Cẩm Phả, T Quảng Ninh	110/2019/HĐ-KHĐT (78/2019-CODECO)	30/10/2019	431.963.522	34.688.622	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
2	Đo đạc, khảo sát, quan trắc lưu lượng nước trên mặt, chỉnh lý bản đồ địa chất thủy văn mỏ: quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình: quan trắc địa chất thủy văn mỏ Bình Minh, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò	178/2022/HĐ-KHĐT (94/2022-CODECO)	22/07/2022	237.787.359	237.787.359	17/10/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
3	Thực hiện một phần công việc vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động TKV năm 2023	01/2023/HĐ-KHĐT (121/2023-CODECO)	03/01/2023	217.330.439	213.378.976	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo năm 2023 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	23/2023/HĐ-KHĐT (116/2023-CODECO)	05/01/2023	98.604.000	96.811.200	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2023 thuộc phương án kỹ thuật và dự toán Quan trắc môi trường năm 2023 Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin	24/2023/HĐ-KHĐT (48/2023-CODECO)	05/01/2023	146.173.500	71.757.900	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
6	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ (Khu khai trường Cao Sơn) và quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và Hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ via 21 Khe Chàm Công ty CP than Cao Sơn -TKV năm 2023	42/2023/HĐ-KHĐT (117/2023-CODECO)	17/02/2023	141.234.500	138.666.600	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền



7	Thực hiện một phần công việc quan trắc môi trường mỏ than Đèo Nai năm 2023, công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	53/2023/HĐ-KHĐT (120/2023-CODECO)	01/03/2023	52.442.500	51.489.000	20/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
8	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2023 - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	56/2023/HĐ-KHĐT (49/2023-CODECO)	03/03/2023	63.481.000	31.163.400	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
9	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường khu vực khai trường sản xuất năm 2023 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	65/2023/HĐ-KHĐT (118/2023-CODECO)	14/03/2023	103.158.000	101.282.400	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
10	Lập thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) và dự toán khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2023, Công ty than Mông Dương - Vinacomin	71/2023/HĐ-KHĐT (60/2023-CODECO)	20/03/2023	175.793.181	161.174.376	27/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
11	Thực hiện Quan trắc lún, quan trắc chuyển dịch ngang và quan trắc thấm. Hạng mục công trình: Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa số 1 giai đoạn 2 và đập hồ Cầu tư năm 2023 - Chu kỳ 2	97/2023/HĐ-KHĐT (68/2023-CODECO)	05/04/2023	263.331.745	258.543.895	06/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
12	Thực hiện một phần công việc lập báo cáo tổng hợp chính lý tài liệu địa chất phục vụ dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông	134/2023/HĐ-KHĐT (62/2023-CODECO)	11/05/2023	130.188.856	127.821.785	28/11/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
13	Thi công Quan trắc dịch động các mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVD, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 - Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin năm 2023	176/2023/HĐ-KHĐT (70/2023-CODECO)	15/06/2023	516.123.170	506.739.113	26/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
14	Thi công khoan khảo sát địa chất thuộc Phương án xác định mức sâu vượt quá chiều sâu được phép khai thác trong phạm vi giấy phép khai thác số 1555/GP-BTNMT ngày 13/08/2009 mỏ than Uông Thượng	212/2023/HĐ-KHĐT (78/2023-CODECO)	18/07/2023	571.337.353	598.855.046	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
15	Thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng phục vụ quyết toán tài nguyên giấy phép khai thác số 2789/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 và giấy phép khai thác số 141/GP-BTNMT ngày 01/02/2013 mỏ than Vàng Danh	271/2022/HĐ-KHĐT (109/2022-CODECO)	21/12/2022	131.397.035	129.007.998	26/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh



16	Đo vẽ, chỉnh lý bản đồ địa chất tỷ lệ 1/5.000 diện tích 6,22km2 (vùng có phụ cấp KV 0,1) thuộc CT: thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi được phép khai thác mỏ than Khe Chàm II-IV thuộc P Mông Dương, TP Cẩm Phả, t Quảng Ninh theo GP khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	290/2023/HĐ-KHĐT (101/2023-CODECO)	24/10/2023	625.543.047	625.543.047	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
17	Lập phương án kỹ thuật thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-TNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Chàm II-IV Công ty Than Ha Long - TKV	91/2023/HĐ-KHĐT (61/2023-CODECO)	28/03/2023	860.369.231	272.859.054	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Lê Thị Ngọc Tú

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY *Quy*



KẾ TOÁN TRƯỞNG  
*Nguyễn Thị Lan*

